

Bản án số: 38/2024/HS-ST.
Ngày 21/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh ngày 01/01/1990, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vĩnh H, sinh năm 1963 và bà Trang Thị Ngọc V, sinh năm 1960; vợ tên Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1993, con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019; anh chị em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thanh C1, sinh ngày 01/01/1981, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; vợ tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1990; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023; anh, chị, em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985. Tiền án Không; tiền sự: Không; nhân

thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Kiên T, sinh ngày 01/01/1987, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên H1, sinh năm 1957 và bà Thạch Thị Sô D, sinh năm 1957; vợ tên Thạch Thị H2, sinh năm 1977; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; anh, chị, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Lê Văn N, sinh ngày 01/01/1980, nơi sinh tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1963; vợ tên Thạch Thị S, sinh năm 1977; con có 01 người, sinh năm 2015; anh, chị, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Võ Anh H3, sinh ngày 20/8/1990. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chết ngày 04/11/2023 do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Võ Anh T2, sinh năm 1955. Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Đoàn Thị Tuyết T3, sinh ngày 25/7/1990. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Võ Anh T2; bà Nguyễn Thị M1 và chị Đoàn Thị Tuyết T3: Anh Võ Anh P, sinh ngày 09/12/1985. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Võ Anh P, sinh ngày 09/12/1985. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, từng mắc xích có kích thước 4,5 x 3,0cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Kiên T5, Lê Văn N là người làm thuê cho bị cáo Trần Văn C, còn bị cáo Nguyễn Thanh C1 người làm thuê, là tài xế lái xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) cho anh Nguyễn Văn T4. Vào ngày 04/11/2023, bị cáo Kiên T5 điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-097.59 chở đất đổ san lấp mặt bằng hồ tôm của Trần Văn C, cùng đi có Lê Văn N ngồi ghế phụ xế, còn Nguyễn Thanh C1 thì điều khiển xe cuốc đất nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S260F2 cải tạo hồ tôm của ông Ngô Văn K. Hồ tôm của Trần Văn C và hồ tôm của ông Ngô Văn K giáp ranh, nằm bên trái hướng xã H đi xã H, nằm cặp mé đường H thuộc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Kiên T5 đang điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-097.59 đổ đất xuống hồ tôm của Trần Văn C thì bánh sau của xe ô tô tải bị mắc lầy không di chuyển được, lúc này Nguyễn Thanh C1 đang điều khiển xe cuốc đất cải tạo hồ tôm của ông Ngô Văn K, thấy vậy Lê Văn N nhờ Nguyễn Thanh C1 điều khiển xe cuốc kéo xe ô tô tải lên dùm nhưng Nguyễn Thanh C1 không đồng ý vì chưa có ý kiến của chủ xe cuốc (anh Nguyễn Văn T4).

Lúc này Kiên T5 điện thoại cho Trần Văn C biết sự việc, Trần Văn C điện thoại nhờ anh Nguyễn Văn T4 cho tài xế lái xe cuốc đến kéo xe ô tô tải lên dùm, anh T4 đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Thanh C1 biết để điều khiển xe cuốc qua phụ kéo xe ô tô tải của Trần Văn C đang mắc lầy, Nguyễn Thanh C1 điều khiển xe cuốc đến, dừng đối diện với xe ô tô tải, sau đó Trần Văn C điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ xe ô tô tải bị mắc lầy, Lê Văn N lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước mắc xích 4,5 x 3,0cm có sẵn trên xe ô tô tải đem xuống để trên mặt đường gần xe ô tô tải bị mắc lầy.

Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi tất cả có mặt tại hiện trường, vị trí xe ô tô tải và xe cuốc như sau: Xe ô tô tải biển số 84C-097.59 đang bị mắc lầy, đuôi xe quay vào hồ tôm, đầu xe quay ra đường huyện C vẫn còn bên trong lề đất; xe cuốc do Nguyễn Thanh C1 điều khiển dừng tại ngã ba đường liên ấp, đối diện với xe ô tô tải bị mắc lầy, đầu xe cuốc quay ra đường huyện C, cần xe cuốc và đầu gầu xe cuốc đặt trên mặt đường nhựa giáp với đường huyện C. Lúc này, Trần Văn C đi đến cầm một đầu sợi dây xích móc và gắn chặt vào móc kéo phía trước của đầu xe ô tô tải (gần vị trí biển số), còn Lê Văn N cầm một đầu dây xích còn lại kéo ngang đường huyện 35 rồi móc và gắn chặt vào đầu gầu xe cuốc. Sau đó Trần Văn C nhờ ông Ngô Văn K đứng bên phía lề trái hướng xã H đi xã H Đông cách vị trí kéo xe khoảng 16,6 mét để ra dấu hiệu chặn các phương tiện tham gia giao thông chạy từ hướng xã H đến.

Khi mắc xong sợi dây xích đã căng ngang hết mặt đường nhựa của đường huyện C, Kiên Tú khởi động nổ máy xe ô tô tải, còn Nguyễn Thanh C1 khởi động nổ máy xe cuốc, Kiên Tú thì ra hiệu bằng tiếng bóp còi cho Nguyễn Thanh C1 biết để nâng cần xe cuốc lên cách mặt đường nhựa khoảng 01 mét, đồng thời lùi xe cuốc về sau lấy đà kéo căng sợi dây xích để kéo xe ô tô tải, Kiên T5 cũng điều khiển xe ô tô tải tăng ga chạy theo giữ sợi dây xích luôn căng để xe ô tô tải không bị tuột lại vị trí bị mắc lầy. Kéo được khoảng 05 phút, bánh sau của xe ô tô tải

được kéo lên khỏi vị trí bị mắc lầy, phần đầu xe ô tô tải chạy lên mặt đường nhựa khoảng 1,5 mét, sợi dây xích vẫn còn móc nối giữa xe ô tô tải biển số 84C-097.59 với đầu gầu xe cuốc kéo căng ngang hết mặt đường nhựa của đường huyện 35, lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày có anh Võ Anh H3, sinh ngày 20/8/1990, nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C một mình điều khiển xe mô tô biển số 84K7-7443 theo hướng xã H đi xã H Đông chạy đến, thấy vậy ông Ngô Văn K la lớn và ra hiệu bằng cách vẫy tay yêu cầu anh H3 dừng xe lại nhưng anh H3 vẫn điều khiển xe mô tô chạy về phía trước dẫn đến thân người của anh H3 va chạm vào sợi dây xích đang kéo căng ngang đường huyện C làm anh H3 té ngã xuống mặt đường nhựa, còn xe mô tô thì ngã trượt về trước một đoạn khoảng 05 mét. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh Võ A1 H3 tử vong.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành điều tra, xác minh, khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định pháp y về tử thi để làm rõ vụ việc. Các bị cáo Trần Văn C, Lê Văn N, Kiên T5 và Nguyễn Thanh C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 827/KLGĐTT-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến V H3 tử vong là do thủng tim gây mất máu cấp. Bút lục: 72-73.

Căn cứ Kết luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu đựng trong 01 ống nghiệm nhựa thu từ tử thi Võ Anh H3 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần E (cồn). Nồng độ E là 89,80 mg/100 ml máu. Bút lục: 105.

Hiện trường và kết quả khám nghiệm xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trên tuyến đường huyện C, có giao nhau với đường xã. Mặt đường huyện 35 rộng 5,5 mét, loại đường hai chiều, có vạch kẻ đường dạng nét đứt ở giữa chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Trên đường huyện 35 gần hiện trường nơi xảy ra tai nạn hướng về xã H có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, có biển báo hiệu giao thông đường bộ (giao nhau với đường không ưu tiên). Mặt đường xã rộng 03 mét, độ mở rộng tiếp giáp với đường huyện 35 là 7,5 mét, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng. Trên đường xã có biển báo hiệu giao thông đường bộ (hạn chế tải trọng toàn bộ xe). Trên đường huyện C có đèn chiếu sáng công cộng, hoạt động giao thông diễn ra bình thường.

- Vị trí các dấu vết để lại hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng xã H đi xã H làm chuẩn.

- Vùng va chạm giữa anh Võ A1 H3 với sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm căng ngang đường huyện 35 chiếu xuống mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải hướng xã H đi xã H, đoạn thuộc ấp K, xã H, huyện C. T6 vùng va chạm cách mép đường bên phải (mép đường chuẩn) là 1,85 mét.

Tại Kết luận giám định số 900/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Vết cày để lại trên mặt đường nhựa được đánh số (3) trong biên bản khám nghiệm hiện trường là do xe mô tô biển số 84K7-7443 tạo nên.

- Xe mô tô biển số 84K7-7443 không va chạm với xe ô tô tải biển số 84C-097.59; không va chạm với xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S260F2 và sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm.

- Nạn nhân Võ Anh H3 không va chạm với xe ô tô tải biển số 84C-097.59; không va chạm với xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S260F2; mà va chạm với sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm. Vị trí va chạm đầu tiên giữa nạn nhân và sợi dây xích chiếu xuống mặt đường thuộc giao lộ giữa đường huyện C và đường xã, thuộc phần đường bên phải đường huyện C (hướng từ xã H đi xã H).

- Khu vực đụng đầu tiên được xác định trong biên bản xác định khu vực đụng vào ngày 04/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường của vụ tai nạn giao thông đường bộ này. Bút lục: 123.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định lỗi của các bên như sau:

- *Đối với các bị cáo Trần Văn C, Lê Văn N, K, Nguyễn Thanh C1:* Khi xe ô tô tải biển số 84C-097.59 của Trần Văn C bị mắc lầy, các bị cáo đều thống nhất sử dụng sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm và xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S260F2 để kéo xe ô tô tải lên. Bị cáo Trần Văn C móc nối một đầu sợi dây xích vào đầu xe ô tô tải, bị cáo Lê Văn N móc nối đầu dây xích còn lại vào đầu gầu xe cuốc đang dừng đối diện xe ô tô tải, khi móc nối xong sợi dây xích căng ngang hết mặt đường huyện C, bị cáo Nguyễn Thanh C1 điều khiển xe cuốc kéo căng sợi dây xích để kéo xe ô tô tải lên, còn bị cáo Kiên T5 thì điều khiển xe ô tô tải chạy theo giữ sợi dây xích luôn căng để xe ô tô tải không bị tuột lại vị trí bị mắc lầy, lúc này Võ A1 H3 điều khiển xe mô tô chạy đến va chạm vào sợi dây xích đang căng ngang đường, hậu quả anh H3 tử vong. Các bị cáo đều góp phần vào việc đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường và sử dụng lòng đường trái phép, cụ thể là căng dây xích ngang đường, gây cản trở giao thông đường bộ, là hành vi bị nghiêm cấm, pháp luật không cho phép thực hiện, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào khoản 2, khoản 3 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

- *Đối với bị hại Võ Anh H3:* Khi điều khiển xe mô tô, anh H3 đã có sử dụng rượu bia, có nồng độ cồn là 89,80 mg/100ml máu và không chú ý tập trung quan sát tầm nhìn phía trước dẫn đến va chạm vào sợi dây xích đang căng ngang đường. Hành vi của anh H3 đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Do đó anh H3 cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị cáo Trần Văn C, Lê Văn N, Kiên T5, Nguyễn Thanh

C1 về tội Cản trở giao thông đường bộ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm các bị cáo đi khỏi nơi cư trú để phục vụ công tác điều tra.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 (chủ xe máy chuyên dùng) không có mặt tại hiện trường, anh T4 có điện thoại kêu Nguyễn Thanh C1 điều khiển xe máy chuyên dùng phụ kéo hoặc đẩy xe ô tô tải của Trần Văn C lên. Do anh T4 không biết các bị cáo sử dụng dây xích bằng kim loại căng ngang đường để kéo xe ô tô tải nên không có có sở để xử lý.

Quá trình điều tra, đã xử lý các phương tiện, đồ vật như sau:

- Trao trả cho bị cáo Trần Văn C một xe ô tô tải biển số 84C-097.59.
- Trao trả cho anh Nguyễn Văn T4 một xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất), nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S265, màu vàng.
- Trao trả cho Võ Anh P (người đại diện của bị hại Võ Anh H3) một xe mô tô biển số 84K7-7443.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Võ Anh P là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn C bồi thường 370.000.000 đồng, các bị cáo Kiên T5, Lê Văn N, Nguyễn Thanh C1 mỗi người bồi thường 10.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn T4 hỗ trợ bồi thường 100.000.000 đồng. Anh Võ Anh P đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Đối với xe mô tô biển số 84K7-7443 và xe ô tô biển số 84C- 097.59 có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, phía Công ty B1 có văn bản trả lời là không thuộc phạm vi được bảo hiểm.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N về tội “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Anh T2 và anh Võ Anh P cùng trình bày: Ngày 04/11/2023 các bị cáo kéo sợi dây xích căng ngang đường huyện C để kéo xe ô tô tải bị mất lầy, anh Võ A1 H3 điều khiển xe mô tô chạy đến va chạm vào sợi dây xích đang căng ngang đường huyện C, dẫn đến tai nạn xảy ra làm anh H3 tử vong. Trong vụ án này ông T2 và anh P thấy Võ Anh H3 có một phần lỗi khi ông K là người cảnh giới, la lớn và ra hiệu bằng cách vẫy tay yêu cầu anh H3 dừng lại nhưng H3 vẫn chạy đến xảy ra tai nạn. Về trách nhiệm hình sự ông T2 và anh P đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về trách nhiệm

dân sự do đã nhận đủ số tiền bồi thường 500.000.000 đồng, nay ông T2 và anh P không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; phạt các bị cáo Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ông T2 và anh P là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận ngày 04/11/2023 các bị cáo sử dụng sợi dây xích căng ngang đường huyện C để kéo xe ô tô tải bị mất lầy, làm cản trở giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm anh H3 tử vong. Các bị cáo thừa nhận có lỗi, các bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 20 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2023, tại giao lộ giữa đường H và đường xã đoạn thuộc ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Trần Văn C, Lê Văn N, K, Nguyễn Thanh C1 có hành vi sử dụng sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm móc nối vào đầu xe ô tô tải biển số 84C- 097.59 và đầu gầu xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S260F2, kéo sợi dây xích căng ngang hết mặt đường nhựa của đường huyện 35. Hành vi của các bị cáo là đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường và sử dụng lòng đường trái phép, gây cản trở giao thông đường bộ là hành vi bị nghiêm cấm, pháp luật không cho phép. Khi sợi dây xích đang căng ngang đường huyện C thì có anh Võ A1 H3 điều khiển xe mô tô biển số

84K7-7443 chạy đến, phần thân người của anh H3 va chạm vào sợi dây xích, xảy ra tai nạn, hậu quả làm anh H3 tử vong.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 827/KLGĐTT-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến V H3 tử vong là do thủng tim gây mất máu cấp. Bút lục: 72-73.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã dùng sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm móc nối vào đầu xe ô tô tải biển số 84C- 097.59 và đầu gầu xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) nhãn hiệu SUMITOMO, số loại S260F2, kéo sợi dây xích căng ngang hết mặt đường huyện C, đã cản trở giao thông, gây ra vụ tai nạn giao thông làm anh H3 tử vong, các bị cáo thừa nhận có lỗi.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N phạm tội “ Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tuyến đường huyện C, có mặt đường rộng 5,5 mét, loại đường hai chiều, có vạch kẻ đường dạng nét đứt ở giữa, chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt để các phương tiện tham gia giao thông, khi xe ô tô tải biển số 84C-097.59 của bị cáo Trần Văn C bị mắc lầy, các bị cáo thống nhất sử dụng sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, kích thước 4,5 x 3,0cm, một đầu móc vào xe ô tô tải, một đầu móc vào xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất), khi móc nối xong sợi dây xích căng ngang hết mặt đường huyện C, làm cản trở giao thông đường bộ, Võ A1 H3 điều khiển xe mô tô chạy đến va chạm vào sợi dây xích đang căng ngang đường, tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả anh H3 tử vong. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường và sử dụng lòng đường trái phép, cụ thể là căng sợi dây xích ngang hết đường huyện C, gây cản trở giao thông đường bộ, là hành vi bị nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 2, khoản 3 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

- Đối với bị hại Võ Anh H3: Mặc dù ông Ngô Văn K đứng cách khoảng sợi dây xích 16,6m để cảnh giới, la lớn, ra tín hiệu yêu cầu anh H3 dừng xe lại, do anh H3 điều khiển xe mô tô nhưng trong người đã có sử dụng rượu bia. Căn cứ Kết

luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu đựng trong 01 ống nghiệm nhựa thu từ tử thi Võ Anh H3 được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần E (cồn). Nồng độ E là 89,80 mg/100 ml máu. Anh H3 không chú ý tập trung quan sát tầm nhìn phía trước dẫn đến va chạm vào sợi dây xích đang căng ngang đường, tai nạn xảy ra làm anh H3 tử vong. Hành vi của anh H3 đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Do đó, anh H3 cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã liên đới bồi thường khắc phục xong hậu quả thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại cũng có một phần lỗi; ông T2 và anh P là người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; người thân của các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thanh C1 có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi cản trở giao thông đường bộ, trong đó bị cáo Trần Văn C là người giữ vai trò chính, do đó bị cáo Trần Văn C phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người, đây là sự mất mát quá lớn đối với gia đình bị hại không có gì bù đắp được khi mất người thân trong gia đình. Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm phòng tránh và hạn chế tai nạn xảy ra. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, từ trước đến nay không vi phạm, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến nguy hại cho xã hội.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự giao bị cáo Trần Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh C1 cho Ủy ban nhân dân xã H Đông huyện C, tỉnh Trà Vinh, giao bị cáo Kiên T5 và bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Trà Vinh để theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa ông Võ Anh T2 và anh Võ Anh P là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày là đã nhận đủ số tiền bồi thường 500.000.000 đồng, nay không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 84K7-7443 và xe ô tô biển số 84C-097.59 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự, lãnh đạo Công ty B1 ra văn bản trả lời không thuộc trường hợp phạm vi bảo hiểm. Do các bên đương sự không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Một sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, từng mắt xích có kích thước 4,5 x 3,0cm. Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N đã sử dụng sợi dây xích này để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội Cản trở giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ. Về hình phạt, xét thấy các bị cáo thuộc thành phần lao động phổ thông, đi làm thuê hàng ngày, khả năng tài chính gia đình còn gặp nhiều khó khăn nên Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo là không khả thi, sẽ gặp khó khăn trong việc thi hành bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5 và Lê Văn N phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

2.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2024.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2024.

Giao các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thanh C1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn

Thanh C1 vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kiên T5 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2024.

2.4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 09 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2024.

Giao các bị cáo Kiên T5 và Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo Kiên T5 và Lê Văn N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, K và Lê Văn N) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một sợi dây xích bằng kim loại dài 4,1 mét, từng mắt xích có kích thước 4,5 x 3,0cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh C1, Kiên T5, Lê Văn N, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm